

luật TTDS quy định những yêu cầu về hôn nhân và gia đình (việc dân sự) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án gồm:

1- Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật.

2- Yêu cầu thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

3- Yêu cầu công nhận sự thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

4- Yêu cầu hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên hoặc quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

5- Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con.

6- Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định về hôn nhân và gia đình của Tòa án nước ngoài hoặc không công nhận bản án, quyết định về hôn nhân, gia đình của Tòa án nước ngoài mà không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam.

7- Các yêu cầu khác về hôn nhân và gia đình mà pháp luật có quy định.

Với 7 nội dung trên không có việc "không công nhận quan hệ vợ chồng" do đó đây phải được áp dụng theo thủ tục giải quyết các vụ án dân sự.

Tuy nhiên theo quy định của Bộ luật TTDS đã là vụ án dân sự thì phải có tranh chấp, có người khởi kiện và người bị kiện (có nguyên đơn và bị đơn), còn trường hợp anh Tuyến, chị Hoa thì không ai kiện ai (yếu tố này không thỏa mãn dấu hiệu đặc trưng của vụ án dân sự; đồng thời theo Điều 28 Bộ luật TTDS thì hủy việc hôn nhân trái pháp luật cũng là việc dân sự, vậy thì không công nhận quan hệ vợ chồng có là việc dân sự hay không?

Vì những vướng mắc đó, cho đến nay yêu cầu của anh Tuyến, chị Hoa vẫn chưa được giải quyết mặc dù họ không hề có tranh chấp. Qua bài viết này chúng tôi rất mong các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần sớm có hướng dẫn thống nhất việc thi hành Bộ luật TTDS nói chung và vấn đề không công nhận quan hệ vợ chồng nói riêng để có cơ sở cho các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương hoàn thành nhiệm vụ của mình ■

HỘI LUẬT GIA TỈNH THÁI BÌNH TỔ CHỨC KỶ NIỆM 50 NĂM THÀNH LẬP HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM

Ngày 01/4/2005 Hội luật gia tỉnh Thái Bình đã mít tinh kỷ niệm trọng thể 50 năm thành lập Hội Luật gia VN. Tới dự có GS-TS Nguyễn Niên - Ủy viên Thường vụ Hội Luật gia VN, lãnh đạo Huyện, Thành ủy, HĐND, UBND các Huyện, Thành phố, lãnh đạo các Sở, Ban, ngành đoàn thể trong tỉnh, các đồng chí trong CBCH tỉnh hội và đông đảo luật gia trong tỉnh.

Đ/c Nguyễn Niên đã thay mặt Trung ương Hội luật gia VN trao kỷ niệm chương của Hội cho các đ/c lãnh đạo tỉnh Thái Bình và lãnh đạo một số Huyện, Thị.

Tại buổi lễ, Chủ tịch HLG tỉnh Thái Bình đã đọc diễn văn kỷ niệm ôn lại quá trình xây dựng và trưởng thành của Hội Luật gia VN, khẳng định những đóng góp tích cực của Hội vào công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời cũng ôn lại quá trình hình thành, phát triển và các mặt hoạt động của Hội Luật gia tỉnh Thái Bình, đề ra phương hướng hoạt động của tỉnh Hội trong năm 2005.

Hội viên Hội Luật gia tỉnh Thái Bình rất hào hứng, phấn khởi hướng về kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Hội luật gia Việt Nam với nhiệt tình, trí tuệ của mình đẩy mạnh các hoạt động của Tỉnh Hội, tích cực góp phần vào tăng cường pháp chế, xây dựng kinh tế - xã hội, trật tự an ninh của tỉnh nhà.

Bùi Thị Thoan
Hội Luật gia tỉnh Thái Bình

TỘI THAM Ô HAY TỘI LẠM DỤNG TÍN NHIỆM CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN

● KIM NGÂN

Trong thời gian vừa qua đã xảy ra một số vụ án trong đó bị cáo là các nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) có 100% vốn nước ngoài hoặc 100% vốn của các cá nhân trong nước góp đã lợi dụng công việc được giao đi thu tiền hàng cho Công ty rồi chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Quá trình giải quyết những vụ án thuộc loại này cho đến nay vẫn còn có những quan điểm khác nhau về xác định tội danh đối với kẻ phạm tội là tội "tham ô" hay tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mặc dù phiên tòa xét xử đã khép lại. Để rộng đường dư luận, chúng tôi xin nêu một số vụ án sau đây:

1. Vụ án Vũ Lê Hoa xảy ra ở TP. Hà Nội: theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty TNHH có hai thành viên trở lên do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp thì công ty TNHH Phú Thái có 3 thành viên góp vốn là: ông Phạm Đình Đoàn góp 2,4 tỷ đồng là giám đốc công ty, bà Vũ Thị Dậu (mẹ vợ ông Đoàn) góp 300 triệu đồng - là Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Phạm Đình Châu (thông gia với bà Dậu) góp 300 triệu đồng; trụ sở chính của Công ty tại 192/19 Thái Thịnh - Hà Nội...

Tháng 10-2000, Vũ Lê Hoa (là cháu ruột của bà Dậu) được bà Dậu nhận vào làm việc tại cơ sở 1 của Công ty (Bà Dậu được giao phụ trách cơ sở 1) với công việc đi thu tiền hàng của cơ sở kinh doanh 1 ở các siêu thị, giữ, gửi tiền của cơ sở 1 vào tài khoản của công ty Phú Thái tại Ngân hàng thương mại cổ phần nhà Hà Nội. Công việc của Hoa bà Dậu chỉ giao bằng miệng, không có quyết định phân công bằng văn bản.

Thực hiện công việc được giao, sáng ngày 14.4.2003 Vũ Lê Hoa được bà Đậu giao cho 814 triệu đồng để nộp vào Ngân hàng cổ phần nhà Hà Nội. Nhưng Hoa chỉ nộp 314 triệu đồng, còn lại 500 triệu đồng Hoa chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Tiếp đó, chiều ngày 14.4.2003 Hoa đến siêu thị Fivimart thu 63.018.700 đồng là tiền bán hàng của công ty Phú Thái và chiếm đoạt luôn. Kiểm tra kết giữ tiền của cơ sở giao cho Hoa quản lý phát hiện số tiền do Hoa quản lý thiếu 148.352.311 đồng. Tổng cộng 3 khoản tiền của công ty Phú Thái bị Hoa chiếm đoạt là 711.371.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hà Nội đã khởi tố Hoa và đề nghị truy tố Hoa về tội "tham ô tài sản" theo Điều 278 BLHS. Ngày 19.9.2003 cáo trạng của VKSND TP Hà Nội truy tố Vũ Lê Hoa về tội "tham ô tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 278 BLHS. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 921 ngày 28.10.2003, TAND TP Hà Nội áp dụng điểm a khoản 3 Điều 278 BLHS xử phạt Vũ Lê Hoa 15 năm tù về tội "tham ô tài sản".

Do Hoa kháng cáo xin giảm hình phạt nên ngày 6.5.2004 Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại bản án số 705/HSPT ngày 6.5.2004, Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội đã sửa án sơ thẩm về tội danh và hình phạt như sau: Áp dụng khoản 4 Điều 140 BLH xử phạt Vũ Lê Hoa 11 năm tù về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Vụ án Phạm Doãn Khắc xảy ra ở TP Đà Nẵng: Chi nhánh công ty TNHH gồm Bạch mã tại 449 đường Ngô Quyền, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng là doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài với chức năng kinh doanh gạch men và đá granit.

Ngày 16.12.2001 Khắc được tuyển dụng vào làm việc thời hạn hợp đồng đến 15.12.2002 với nhiệm vụ: tiếp thị bán hàng, mở rộng thị trường, bán hàng và thu tiền về nộp quỹ chi nhánh.

Lợi dụng nhiệm vụ được giao, trong thời gian làm việc tại Chi nhánh Khắc đã chiếm đoạt

89.542.610 đồng là số tiền thu tiền hàng tại 10 cửa hàng.

Quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan điều tra, VKSND TP Đà Nẵng đều kết luận Phạm Doãn Khắc phạm tội tham ô tài sản theo Điều 278 BLHS.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16 ngày 9.3.2004, TAND TP Đà Nẵng áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140 BLHS xử phạt Phạm Doãn Khắc 3 năm tù về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Ngày 16.3.2004, VKSND TP Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đề nghị xét xử Phạm Doãn Khắc tội "tham ô".

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 499 ngày 12.7.2004, tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với Phạm Doãn Khắc.

Mặc dù phiên tòa đã khép lại, bản án đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật, nhưng việc xác định các bị cáo phạm tội "tham ô tài sản" hay "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đến nay vẫn còn 2 quan điểm khác nhau.

Quan điểm thứ nhất đồng ý với nhận định của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng đối với Phạm Doãn Khắc là: "Công ty TNHH gồm Bạch Mã thuộc lĩnh vực kinh tế tư nhân, là một trong các tập đoàn kinh tế nước ngoài đầu tư 100% vốn vào Việt Nam, công ty này có chi nhánh tại Đà Nẵng không thuộc đơn vị, cơ quan Nhà nước. Phạm Doãn Khắc là nhân viên hợp đồng của Chi nhánh Công ty, thực hiện công việc dưới sự điều khiển của giám đốc công ty. Bị cáo đã lợi dụng tín nhiệm của Giám đốc công ty giao thu tiền rồi chiếm đoạt. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản "là phù hợp"... và đồng ý với nhận định của tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội đối với Vũ Lê Hoa là: "Công ty TNHH Phú Thái là của 3 thành viên, không phải của riêng bà Vũ Thị Đậu đây là công ty tư nhân. Hoa được bà Đậu nhận và giao cho việc thu tiền, nộp tiền là do sự tin tưởng của bà Đậu xuất phát từ tình cảm gia đình. Hoa không có chức vụ và việc làm

của Hoa không phải là trong khi thi hành công vụ. Do vậy hành vi phạm tội của Hoa không thuộc các tội phạm về chức vụ quy định tại chương XXI BLHS... Vũ Lê Hoa nhận tiền của cơ sở 1 thuộc công ty TNHH Phú Thái, nhận tiền của siêu thị Fivimart thông qua hợp đồng miệng với bà Đậu rồi sau đó chiếm đoạt 711 triệu đồng rồi bỏ trốn... thỏa mãn các dấu hiệu của tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điều 140 BLHS". Theo quan điểm này thì Tòa án xử phạt 2 bị cáo đều về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng tội, đúng pháp luật.

Quan điểm thứ hai cho rằng Công ty TNHH Bạch Mã là tập đoàn kinh tế tư nhân có 100% vốn nước ngoài và Công ty TNHH Phú Thái có 3 thành viên góp vốn đây là một tổ chức kinh tế. Đối với Phạm Doãn Khắc đã lợi dụng nhiệm vụ của lãnh đạo Công ty giao để chiếm đoạt tài sản do bị cáo trực tiếp thu và quản lý. Bị cáo chiếm đoạt tài sản khi thi hành công việc của tổ chức giao. Bởi vậy, hành vi của Khắc thỏa mãn điều kiện thuộc nhóm tội phạm về chức vụ và hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của công ty. Do vậy phải xử phạt Khắc tội "tham ô" tài sản mới đúng tội, đúng pháp luật. Còn đối với Vũ Lê Hoa quan điểm này cho rằng: Vũ Lê Hoa mặc dù chưa được Công ty TNHH Phú Thái ra quyết định tiếp nhận, nhưng Hoa được nhận vào làm việc từ tháng 11.2000 được trả lương, được đóng bảo hiểm các loại nên Hoa đã là thành viên của Công ty. Hoa được giao nhiệm vụ thu tiền, giữ tiền và giữ tiền của cơ sở 1 vào Ngân hàng. Việc Công ty TNHH Phú Thái chưa ra quyết định tiếp nhận Hoa, việc giao công việc cho Hoa chỉ bằng miệng, không có hồ sơ nhân sự chỉ là thiếu sót hành chính. Bởi vậy, Hoa là chủ thể của tội "tham ô tài sản". Theo quan điểm này các cơ quan có thẩm quyền cần phải kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm để xét xử hủy 2 bản án phúc thẩm đã kết tội các bị cáo tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", xét xử phúc thẩm lại kết án các bị cáo tội "tham ô tài sản".

Theo quan điểm của chúng tôi thì tòa án xét xử bị cáo Vũ Lê Hoa và Phạm Doãn Khắc đều về tội "lam dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng tội, đúng pháp luật. Bởi vì, Công ty Bạch Mã là tập đoàn kinh tế tư nhân có 100% vốn nước ngoài và công ty TNHH Phú Thái có 3 thành viên góp vốn đều là cá nhân (thể nhân). Nếu phân loại theo tính chất sở hữu của doanh nghiệp thì đây là doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư bản tư nhân. Bởi vậy, số tiền mà bị cáo Khắc và bị cáo Hoa chiếm đoạt là tài sản thuộc sở hữu tư nhân. Đối chiếu với quy định của Điều 278 BLHS thì không thể có chuyện tham ô tài sản của tư nhân được. Mặt khác, các bị cáo chỉ là người đi thu tiền, đi nộp tiền cho công ty vào tài khoản của công ty tại Ngân hàng chứ không có chức vụ gì. Công việc của các bị cáo đều do người đại diện sở hữu tư nhân phân công nhằm phục vụ cho hoạt động động và lợi ích của tư nhân chứ không nhằm mục đích công vụ. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội "tham ô tài sản".

Trên đây là một số quan điểm của những cá nhân xin được giới thiệu để bạn đọc tham khảo. Nhưng qua 2 vụ án nêu trên chúng tôi kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu và có hướng dẫn kịp thời để áp dụng thống nhất trong cả nước đối với tội "tham ô tài sản" trong điều kiện nền kinh tế và xét xử không chỉ đúng người mà còn phải đúng tội mà pháp luật đã quy định. Có như vậy mới bảo đảm nguyên tắc pháp chế XHCN trong tố tụng hình sự ■

BẢN ÁN CẦN ĐƯỢC XEM XÉT LẠI

Ông Phan Xi có thửa đất 3.600m² tại phường 12 TP Vũng Tàu mua của bà Nguyễn Thị Mau năm 1975 có xác nhận của UBND phường Phước Lễ. Đất chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Năm 1991, ông Xi thỏa thuận nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Hòe một phần của thửa đất nêu trên với diện tích 40m²x80m² với giá 2,5 lượng vàng 95%/1m ngang. Ngày 15/2/1992 ông Xi đã nhận 5 lượng vàng đặt cọc của bà Hòe, bà Hòe đã nhận giấy tờ đất của ông Xi để đi làm thủ tục. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận: Khi nào làm xong giấy tờ sang tên bà Hòe thì bà Hòe sẽ thanh toán nốt tiền cho ông Xi nếu bên mua không mua sẽ mất tiền đặt cọc; bên bán thay đổi thì phải thanh toán gấp 10 lần tiền đặt cọc. Đến năm 1999 do bà Hòe không làm được thủ tục mua bán đất nên giữa bà và ông Xi lập bản cam kết với nội dung: Tính đến ngày 1/5/1999 tổng số tiền vay gốc và lãi phát sinh từ số tiền vay 5 lượng vàng do bà Hòe đặt cọc mua đất của ông Xi năm 1992 được ông Xi thanh toán lại cho bà Hòe tổng cộng là 20 lượng vàng. Cả hai bên đến phòng công chứng nhà nước làm thủ tục vay nợ 20 lượng vàng. Sau thời gian 3 tháng, ông Xi không thanh toán được nợ thì ông Xi phải chịu lãi phát sinh là 5%/1 tháng. Sau khi ông Xi xác nhận nợ chính thức tại phòng công chứng nhà nước thì bà Hòe sẽ giao lại toàn bộ hồ sơ nhà đất của ông Xi để ông Xi tiếp tục đi xin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Để lấy lại giấy tờ đất do bà Hòe giữ ngày 3/9/1999, bà Hòe và ông Xi đến phòng công chứng nhà nước ký hợp đồng vay tiền với nội dung: Bà Hòe cho ông Xi vay 20 lượng vàng thời hạn vay là 4 tháng. Nếu quá thời hạn vay mà ông Xi không trả được nợ thì ông Xi phải trả lãi theo biên bản thỏa thuận ngày 2/5/1999. Đến hạn trả nợ, ông Xi không đồng ý trả bà Hòe 20

lượng vàng theo hợp đồng vay nợ ngày 3/9/1999. Ngày 2/8/2003, bà Hòe khởi kiện yêu cầu ông Xi phải trả bà 20 lượng vàng.

TAND TP Vũng Tàu đã thụ lý vụ kiện. Ngày 27/4/2004, vợ chồng ông Xi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 25/3/2004 bà Hòe có đơn bổ sung yêu cầu vợ chồng ông Xi phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng lô đất trên theo thỏa thuận ngày 15/2/1992. Án sơ thẩm ngày 6/8/2004 của TAND TP Vũng Tàu quyết định: Hủy quyết định: Hủy hợp đồng đặt cọc ngày 15/2/1992 giữa bà Hòe và ông Xi; buộc ông Xi phải thanh toán cho bà Hòe 20 lượng vàng ngay sau khi án có hiệu lực. Sau khi án tuyên, ông Xi kháng cáo, bà Hòe cũng kháng cáo xin được tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Án phúc thẩm ngày 22/10/2004 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập năm 1992 và hợp đồng vay tiền năm 1999 giữa ông Xi và bà Hòe; buộc ông Xi phải thanh toán và bồi thường cho bà Hòe 22,5 lượng vàng. Theo chúng tôi thì án phúc thẩm tuyên hủy hai hợp đồng trên là đúng vì giấy đặt cọc giữa ông Xi và bà Hòe là hợp đồng vô hiệu cả về hình thức và nội dung. Tại thời điểm giao dịch nhà nước chưa cho phép các bên thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán đất không đúng theo quy định của pháp luật. Hợp đồng vay nợ lập năm 1999 tuy là sự thỏa thuận của các đương sự nhưng không đúng với bản chất của sự việc. Cả ông Xi và bà Hòe đều thừa nhận trong số 20 lượng vàng thực chất chỉ có 5 lượng vàng đặt cọc; mặt khác trong đơn bổ sung yêu cầu được tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng đất nên hợp đồng vay mượn giữa hai người lập năm 1999 không còn giá trị. Như vậy hợp đồng này không có thật nên vô hiệu.

Tuy nhiên án phúc thẩm xác định hậu quả của hợp đồng vô hiệu lại không đúng theo quy định của pháp luật. Theo bản án thì ông Xi nhận 5 lượng vàng tương đương 2m ngang đất từ năm 1992 trị giá đất tại thời điểm xét xử là 40 lượng vàng trừ 5 lượng đặt cọc